

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM,

Tô chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CANG CÁT LẠI.

Trụ sở chính: Dương Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lại, Tp. Thủ Đức, TPHCM.

Điện thoại: 028 6266 5678 – Fax: 028 6265 5678.

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Chí Đăng

Địa chỉ: Dương Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lại, Tp. Thủ Đức, TPHCM.

Điện thoại: 028 6266 5678 – Fax: 028 6265 5678.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Tài chính bán niên năm 2023 (công ty me), đã soát xét.
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

GIÀM ĐỐC




Lê Chí Đăng

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TK HĐQT, TH03.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CĂNG CÁT LẠI

MỤC LỤC

Trang

1. Mục lục 1

2. Báo cáo của Ban Giám đốc 2 - 3

3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 4

4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 5 - 8

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 9

6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 10 - 11

7. Báo thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 12 - 35



BẢO CẢO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lại (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khai quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lại hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 10 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502

- Fax : 0283 7 423 500

- Email : info@catlaiport.com.vn

- Website : www.catlaiport.com.vn

Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Thành Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám soát, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Hữu Đào	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Đức Thịnh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Tạ Cao Thái	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Doan Trang	Thành viên	Bổ nhiệm từ 27 tháng 6 năm 2023

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hữu Đào	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

NH: 15 NH: 16 NH: 17 NH: 18 NH: 19 NH: 20 NH: 21 NH: 22 NH: 23 NH: 24 NH: 25 NH: 26 NH: 27 NH: 28 NH: 29 NH: 30 NH: 31 NH: 32 NH: 33 NH: 34 NH: 35 NH: 36 NH: 37 NH: 38 NH: 39 NH: 40 NH: 41 NH: 42 NH: 43 NH: 44 NH: 45 NH: 46 NH: 47 NH: 48 NH: 49 NH: 50 NH: 51 NH: 52 NH: 53 NH: 54 NH: 55 NH: 56 NH: 57 NH: 58 NH: 59 NH: 60 NH: 61 NH: 62 NH: 63 NH: 64 NH: 65 NH: 66 NH: 67 NH: 68 NH: 69 NH: 70 NH: 71 NH: 72 NH: 73 NH: 74 NH: 75 NH: 76 NH: 77 NH: 78 NH: 79 NH: 80 NH: 81 NH: 82 NH: 83 NH: 84 NH: 85 NH: 86 NH: 87 NH: 88 NH: 89 NH: 90 NH: 91 NH: 92 NH: 93 NH: 94 NH: 95 NH: 96 NH: 97 NH: 98 NH: 99 NH: 100

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bỏ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trong yêu cầu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền của 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng
Ngày 14 tháng 8 năm 2023

001
NH
TY
HỮU
TU
P. H

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã	Số	Số	Số
		Thuyết	minh	cuối kỳ	đầu năm
		số	số	số	số
		Thuyết	minh	cuối kỳ	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẪN HẠN					
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	228.933.954,957	221.034.411,588
1.	Tiền	111		27.247.961,548	30.271.366,154
2.	Các khoản tương đương tiền	112		201.685.993,409	190.763.045,434
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn					
1.	Chương khoản kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chương khoản kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	87.230.247,957	89.409.653,155
III. Các khoản phải thu ngắn hạn					
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	84.668.082,392	32.066.782,361
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	479.700,000	152.690,476
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	17.339.359,139	10.367.288,021
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(779.276,877)	(779.276,877)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho					
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	898.672,000	1.082.804,000
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác					
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	4.993.610,633	771.030,289
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.088.237,325
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	78.292,676	164.157,771
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN		Ma	Số	Số	Số
		Thuyết	minh	cuối kỳ	đầu năm
		số	số	Số	Số
		Thuyết	minh	cuối kỳ	đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN					
I.	Các khoản phải thu dài hạn	VI.9	210	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		211	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	VI.9	212	-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213	-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn		214	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn		215	-	-
6.	Phải thu dài hạn khác		216	-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219	-	-
II.	Tài sản cố định		220	181.837.771,240	193.751.906,732
1.	Tài sản cố định hữu hình	V.9	221	104.477.542,106	115.599.353,556
	Nguyên giá		222	519.462.697,860	519.301.635,162
	Gia trị hao mòn lũy kế		223	(414.985.155,754)	(403.702.281,606)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		224	-	-
	Nguyên giá		225	-	-
	Gia trị hao mòn lũy kế		226	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	V.10	227	77.360.229,134	78.152.553,176
	Nguyên giá		228	101.542.004,441	101.542.004,441
	Gia trị hao mòn lũy kế		229	(24.181.775,307)	(23.389.451,265)
III.	Bất động sản đầu tư		230	-	-
	Nguyên giá		231	-	-
	Gia trị hao mòn lũy kế		232	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	V.11	240	451.996,400	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	451.996,400	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	250	97.929,855,078	99.484,000,000
1.	Đầu tư vào công ty con		251	19.000,000,000	19.000,000,000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	78.225,400,000	78.225,400,000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	2.258,600,000	2.258,600,000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254	(1.554,144,922)	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác		260	-	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn		261	-	-
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262	-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263	-	-
4.	Tài sản dài hạn khác		268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			270	704.062.265,595	648.593.684,841

CÔNG TY CỔ PHẦN CẮT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã	Số	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	số	minh			
		Thuyết			

C - NỢ PHẢI TRẢ					
I. Nợ ngắn hạn	310			153.814.845.017	21.003.912.208
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12		2.768.338.147	4.809.516.565
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13		18.656.008.245	5.601.601.285
4. Phải trả người lao động	314			1.281.817.749	2.363.559.967
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			292.542.646	302.489.385
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14		130.458.123.613	5.391.640.095
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15		358.014.617	2.535.104.911
13. Quỹ bình ổn giá	323			-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			-	-
II. Nợ dài hạn					
1. Phải trả người bán dài hạn	330			-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	331			-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	332			-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	334			-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335			-	-
7. Phải trả dài hạn khác	336			-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337			-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	338			-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	339			-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	340			-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	341			-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	342			-	-
	343			-	-

11/07/2023 10:00 AM 1/31

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tiếp theo (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã	Số	Số	Số
		Thuyết	minh	cuối kỳ	dầu năm
		số	Thuyết	minh	số
		400	410	411	412
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	V.16	410	412
	I. Vốn chủ sở hữu	410		411	412
	1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		411a	412
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		411b	412
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		413	412
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		414	412
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		415	412
	5. Cổ phiếu quỹ	415		416	412
	6. Chênh lệch danh giá lãi tài sản	416		417	412
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		418	412
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418		419	412
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		420	412
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		421	412
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		421a	412
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		421b	412
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		422	412
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		430	412
	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		431	412
	1. Nguồn kinh phí	431		432	412
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			412
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		704.062.265.595	648.593.684.841

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Giám đốc



Lê Chí Đăng

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị tính: VND)

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND
Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHI TIẾT		Mã	số	Năm nay	Năm trước
		Thuyết	minh		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	93.637.288.925	99.859.297.985
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	93.637.288.925	99.859.297.985
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	27.360.681.698	33.425.380.889
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.276.607.227	66.433.917.096
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.686.550.637	3.862.168.293
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	1.554.144.922	-
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	404.367.857	157.952.700
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.862.110.740	8.172.432.414
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		60.142.534.345	61.965.700.275
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	294.066.047	200
12.	Chi phí khác	32	VI.8	185.465.821	164.659.078
13.	Lợi nhuận khác	40		108.600.226	(164.658.878)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.251.134.571	61.801.041.397
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	12.160.076.920	12.448.340.095
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48.091.057.651	49.352.701.302
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Giám đốc

Lê Chí Đăng



Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Người lập biên

Võ Thái Hậu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẮT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lưu ý kể từ đầu năm đến cuối kỳ này:

CHI TIẾT số Ma Tháng Năm nay Năm trước

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	60.251.134.571	61.801.041.397	
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	12.075.198.190	11.859.885.405	
- Các khoản dự phòng	1.554.144.922	-	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	-	-	
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(4.929.459.658)	(3.350.169.687)	
- Chi phí lãi vay	-	-	
- Các khoản điều chỉnh khác	-	-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	68.951.018.025	70.310.757.115	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	184.132.000	1.284.778.000	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	2.338.671.475	(2.254.178.624)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	(4.222.580.344)	(4.885.392.374)	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	-	-	
- Tiền lãi vay đã trả	-	-	
- Tiền thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4.334.771.892)	(4.447.364.612)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(2.490.500.000)	(2.735.000.000)	
20	2.026.188.383	(14.598.138.627)	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(613.059.098)	(5.429.157.168)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(87.230.247.957)	(88.288.446.294)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	89.409.653.155	61.206.575.342	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.602.962.286	4.961.226.077	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	6.169.308.386	(27.549.802.043)	
30	6.169.308.386	(27.549.802.043)	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			

HÀNG
VĂN
CỔ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này

Mã Thuyết số minh năm nay năm trước

III. Lưu chuyển tiền tệ hoạt động tài chính

1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6.	Cò tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(295.953.400)	(207.719.600)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(295.953.400)	(207.719.600)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	7.899.543.369	(42.355.660.270)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	221.034.411.588	218.756.362.058
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	228.933.954.957	176.400.701.788

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Giám đốc



Lê Chí Đăng

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TẠI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

I. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lại (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không qua 12 tháng.

5. Cầu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chi đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lại có trụ sở chính tại 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thành Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chi đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quê Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7.

Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 39 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 39 nhân viên).

II.

NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỨC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bất buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tồn tại được xác định một cách đáng tin cậy thì tồn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đã đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi tiền tệ, giá phi tiền tệ được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Có tức và lợi nhuận của các kỹ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Có tức và lợi nhuận của các kỹ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Có tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tồn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tồn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Có tức và lợi nhuận của các kỹ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Có tức và lợi nhuận của các kỹ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Có tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tồn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phân ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phân ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải thu nhập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí thay thế đệm va cầu tàu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí thuê cầu

Tiền thuê cầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này khác hẳn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

81
1 IN
CHẾ
JAN
A 8
V -

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn(*)	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

(*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải tỏa phòng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất; được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

5-002
:ANH
TY
K. HUU V
IA TU V
C
NỘI
IP. H. H

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
 - Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
 - Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trả tài phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tài phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chia phần phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tác như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận được của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Trên tài

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong tương hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phân ảnh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch thuế. Thu nhập tính thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 BẢO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng ngân hàng	
Phải thu các bên liên quan	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	83.530.614.082
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lại	77.859.327.491
Phải thu các khách hàng khác	1.137.468.310
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một	5.671.286.591
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh niên Xung phong	1.137.468.310
Các nhà cung cấp khác	20.479.944.298
Cộng	152.066.782.361
Số đầu năm	30.929.314.051
Số cuối kỳ	10.449.369.753

4. Trả trước cho người bán ngân hàng	
Phải thu các bên liên quan	
Trả trước cho người bán khác	479.700.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một	152.690.476
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh niên Xung phong	117.786.386
Các nhà cung cấp khác	34.904.090
Cộng	152.690.476
Số đầu năm	479.700.000
Số cuối kỳ	479.700.000

5. Phải thu ngân hàng khác	
Phải thu các bên liên quan	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lại - Tiền lãi trả chậm	7.507.321.354
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	9.832.037.785 (17.558.567)
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.703.432.244
Tạm ứng	372.600.000
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - Phải thu tiền đặt cọc đã hết hạn hợp đồng	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái	6.736.930.124
Hồng - Tiên "Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh"	-
Các khoản phải thu ngân hàng khác	19.075.417 (17.558.567)
Cộng	17.339.359.139 (17.558.567)
Số đầu năm	10.367.288.021 (17.558.567)
Số cuối kỳ	192.975.954 (17.558.567)

Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Gia trị	Dự phòng	Gia trị	Dự phòng
7.507.321.354	-	7.242.831.945	-
9.832.037.785	(17.558.567)	3.124.456.076	(17.558.567)
2.703.432.244	-	2.376.934.872	-
372.600.000	-	126.095.250	-
-	-	428.450.000	-
6.736.930.124	-	-	-
19.075.417	(17.558.567)	192.975.954	(17.558.567)
17.339.359.139	(17.558.567)	10.367.288.021	(17.558.567)

: N | 8 | : H | A |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lai, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Số cuối kỳ	Số đầu năm	
	Gia gốc	Gia gốc dự phòng
Thời gian quá hạn	Thời gian quá hạn	Thời gian quá hạn
536.549.860	536.549.860	536.549.860
Trên 3 năm	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Tuần Lộc Quảng Trị	49.186.500	49.186.500
Trên 3 năm	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Gò Hải	44.999.550	44.999.550
Trên 3 năm	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Công ty TNHH Vạn tài XNK Quảng Thành	130.982.400	130.982.400
Trên 3 năm	Trên 3 năm	Trên 3 năm
CBF Coffee	17.558.567	17.558.567
Trên 3 năm	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tổng hợp Việt Hàn Mỹ	779.276.877	779.276.877
Cộng	779.276.877	779.276.877

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	Số cuối kỳ
Trích lập dự phòng trong kỳ	Trích lập dự phòng trong kỳ
779.276.877	779.276.877
-	-
779.276.877	779.276.877

7. Hàng tồn kho

Là công cụ, dụng cụ tồn kho.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện	Chi phí bảo hiểm phương tiện
286.415.399	149.171.778
-	617.858.511
4.276.662.594	-
430.532.640	-
-	4.000.000
4.993.610.633	771.030.289

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	195.087.317.394	319.087.331.826	2.096.372.727	1.715.072.937	1.315.540.278	519.301.635.162
Mua trong kỳ	-	76.262.698	-	84.800.000	-	161.062.698
Số cuối kỳ	<u>195.087.317.394</u>	<u>319.163.594.524</u>	<u>2.096.372.727</u>	<u>1.799.872.937</u>	<u>1.315.540.278</u>	<u>519.462.697.860</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.255.215.546	157.806.492.291	867.000.000	55.400.545	-	206.984.108.382
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	111.150.063.720	290.607.485.134	1.481.686.356	294.193.160	168.853.236	403.702.281.606
Khấu hao trong kỳ	3.450.852.270	7.334.931.074	102.447.726	225.789.842	168.853.236	11.282.874.148
Số cuối kỳ	<u>114.600.915.990</u>	<u>297.942.416.208</u>	<u>1.584.134.082</u>	<u>519.983.002</u>	<u>337.706.472</u>	<u>414.985.155.754</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	83.937.253.674	28.479.846.692	614.686.371	1.420.879.777	1.146.687.042	115.599.353.556
Số cuối kỳ	<u>80.486.401.404</u>	<u>21.221.178.316</u>	<u>512.238.645</u>	<u>1.279.889.935</u>	<u>977.833.806</u>	<u>104.477.542.106</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lai, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	
		Phải nộp	Phải thu
5.601.601.285	19.595.118.716	18.656.008.245	78.292.676
164.157.771	19.595.118.716	(6.454.846.661)	-
-	3.000.000	(3.000.000)	-
164.157.771	876.564.455	(446.031.815)	266.374.869
-	15.499.175	(15.499.175)	-
1.282.873.273	294.377.830	(1.655.543.779)	- 78.292.676
4.318.728.012	- 12.160.076.920	(4.334.771.892)	-
-	6.245.600.336	- 6.245.600.336	-
Thuế GTGT hàng bán nội địa			
Thuế thu nhập doanh nghiệp			
Thuế thu nhập cá nhân			
Thuế nhà đất			
Tiền thuế đất			
Lệ phí môn bài			

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài 0%

Cung cấp nước sạch 5%

Các dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Lấy kê từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm trước	Năm nay
61.801.041.397	60.251.134.571
440.659.078	469.030.629
440.659.078	468.230.629
276.000.000	276.800.000
164.659.078	192.230.629
-	-
62.241.700.475	60.720.165.200
Thu nhập chịu thuế	Thu nhập chịu thuế
Thu nhập được miễn thuế	Thu nhập được miễn thuế
Thu nhập tính thuế	Thu nhập tính thuế
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp
20%	20%
12.448.340.095	12.144.033.040
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán thuế 2022	16.043.880
-	12.160.076.920
12.448.340.095	12.160.076.920

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đòi hỏi với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

Số đầu năm	Số cuối kỳ
4.000.000	64.399.705.600
-	64.224.905.600
-	32.075.505.600
-	27.595.400.000
-	4.554.000.000
4.000.000	174.800.000
5.387.640.095	66.058.418.013
26.765.433	54.869.766
4.128.705	4.128.711
375.750.000	375.750.000
4.916.658.775	65.515.799.775
64.337.182	107.869.761
5.391.640.095	130.458.123.613

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	Trích lập trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
1.978.046.430	-	(1.945.500.000)	32.546.430
552.198.599	-	(545.000.000)	7.198.599
4.859.882	313.409.706	-	318.269.588
2.535.104.911	313.409.706	(2.490.500.000)	358.014.617

Quỹ khen thưởng
 Quỹ phúc lợi
 Quỹ thưởng Ban điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	340.000.000,000	60.123.448,000	101.852.596,289	123.435.735,400	625.411.779,689
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	49.352.701,302	49.352.701,302
Chia cổ tức, lợi nhuận từ nguồn năm trước	-	-	-	(81.600.000,000)	(81.600.000,000)
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-
Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(1.470.193,487)	(1.470.193,487)
Trích quỹ hoạt động	-	-	-	(885.509,674)	(885.509,674)
Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	340.000.000,000	60.123.448,000	101.852.596,289	88.832.733,541	590.808.777,830
Số dư đầu năm nay	340.000.000,000	60.123.448,000	101.852.596,289	125.613.728,344	627.589.772,633
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	48.091.057,651	48.091.057,651
Chia cổ tức, lợi nhuận từ nguồn năm trước	-	-	-	(125.120.000,000)	(125.120.000,000)
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	(313.409,706)	(313.409,706)
Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	340.000.000,000	60.123.448,000	101.852.596,289	48.271.376,289	550.247.420,578

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu
 Tính hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200,000	162.149.200,000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700,000	87.161.700,000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thành niên xung phong	74.987.500,000	74.987.500,000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800,000	177.850.800,000
Cộng	340.000.000,000	340.000.000,000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	34.000,000	34.000,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.000,000	34.000,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000,000	34.000,000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 18/NQ-DHBCB/CLL ngày 27 tháng 6 năm 2023 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành : 313.409,706 VND
- Chia cổ tức : 125.120.000,000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LAI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lai, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê cảng biển	75.000.000.000	75.000.000.000
Dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	12.526.570.268	13.542.238.128
Dịch vụ khác	6.110.718.657	11.317.059.857
Cộng	93.637.288.925	99.859.297.985

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê bãi	75.000.000.000	75.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	12.526.570.267	13.542.238.128
Doanh thu dịch vụ khác	4.972.021.051	11.250.819.782

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê cảng biển	11.253.161.537	11.219.859.060
Dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	10.889.397.473	11.694.469.944
Dịch vụ khác	5.218.122.688	10.511.051.885
Cộng	27.360.681.698	33.425.380.889

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	4.929.459.658	3.248.567.826
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	492.601.570	101.601.861
Lãi bán hàng trả chậm	264.489.409	511.998.606
Cộng	5.686.550.637	3.862.168.293

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tồn thất đầu tư	1.554.144.922	-

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	147.510.000	-
Các chi phí khác	256.857.857	157.952.700
Cộng	404.367.857	157.952.700

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
4.945.726.416	4.800.938.072
121.032.077	93.939.709
40.708.908	297.802.432
876.504.188	125.029.111
18.899.175	18.499.175
640.267.149	432.361.582
3.218.972.827	2.403.862.333
9.862.110.740	8.172.432.414

Chi phí cho nhân viên
Chi phí vật liệu quản lý
Chi phí đồ dùng văn phòng
Chi phí khấu hao tài sản cố định
Thuế, phí và lệ phí
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Các chi phí khác

7. Thu nhập khác

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
294.066.047	-
-	200
294.066.047	200

Thu nhập khác từ thi hành án Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh
Xử lý công nợ nhỏ lẻ
Cộng

8. Chi phí khác

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
184.800.000	-
665.821	164.659.078
185.465.821	164.659.078

Chi phí ứng hộ
Thuế bị phạt, bị truy thu
Cộng

9. Lợi trên cổ phiếu

Thông tin về lợi cơ bản trên cơ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
121.032.077	93.939.709
7.614.813.186	7.568.923.370
12.075.198.190	11.859.885.405
10.266.892.195	11.455.474.155
7.549.224.647	10.777.543.364
37.627.160.295	41.755.766.003

Chi phí nguyên liệu, vật liệu
Chi phí nhân công
Chi phí khấu hao tài sản cố định
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí khác

Cộng

-002-ANH TV HUU H P. KH

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản và nợ tiềm tàng

Theo thông báo về việc thụ lý vụ án số 52/TB-TLVA ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” giữa các bên gồm: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (“Nông nghiệp Sài Gòn”), Công ty Cổ phần Căng Cát Lại (“Công ty”) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thurgos mai Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh (“Công ty Hoàng Vinh”). Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Nông nghiệp Sài Gòn với những vấn đề yêu cầu giải quyết như sau:

Yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng hợp tác số 124/HĐHTKD/2018 ký ngày 29/12/2017 giữa Nông nghiệp Sài Gòn và Công ty.

Buộc Công ty và Công ty Hoàng Vinh phải giao trả mặt bằng kho bãi diện tích 7.892m² tại địa chỉ 166 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân theo đúng hiện trạng mặt bằng ban đầu Nông nghiệp Sài Gòn đã bàn giao khi ký hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Buộc Công ty phải thanh toán cho Nông nghiệp Sài Gòn số tiền tám trăm từ 01/07/2019 đến 31/07/2020 là 1.452.880.000 đồng.

Theo thông báo về thụ lý vụ án số 33/2020/TB-TLVA ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ gửi giữ hộ hàng hóa” giữa các bên gồm: Công ty Cổ phần Căng Cát Lại (“Công ty”) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thurgos mai Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh (“Công ty Hoàng Vinh”). Tòa án Nhân dân Quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty với những yêu cầu giải quyết như sau:

Buộc Công ty Hoàng Vinh di dời ngay lập tức toàn bộ hàng hóa gửi giữ tại kho bãi số 166 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh và bàn giao mặt bằng cho Công ty.

Buộc Công ty Hoàng Vinh phải bồi thường do chưa thực hiện bàn giao mặt bằng cho Công ty số tiền 120.000.000 VND/tháng, tạm tính từ tháng 7/2019 đến 30/6/2020 là 1.440.000.000 VND. Công ty tiếp tục thanh toán thiệt hại phát sinh 120.000.000 VND/tháng cho đến khi thực hiện xong việc giao trả mặt bằng.

Đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tòa án Nhân dân Quận Bình Tân vẫn chưa có thông báo chính thức về thời điểm sẽ đưa vụ án này ra xét xử.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mặt thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LẠI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lại, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chi chốt

Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
---------	------------	--------	---------	---------------

Kỳ này

Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	60.000.000	-	60.000.000
Nguyễn Khoa	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm từ 27/06/2023)	-	58.666.667	58.666.667
Tà Cao Thái	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm từ 27/06/2023)	-	1.333.333	1.333.333
Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	36.000.000	-	36.000.000
Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	36.000.000	-	36.000.000
Hoàng Đức Thịnh	Thành viên (từ 27/06/2023)	-	800.000	800.000

Ban Kiểm soát

Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban kiểm soát	30.000.000	-	30.000.000
Lê Hải Nam	Kiểm soát viên	27.000.000	-	27.000.000

Lê Thị Doan Trang

27/06/2023)	Kiểm soát viên (từ	600.000	-	600.000
-------------	--------------------	---------	---	---------

Ban Giám đốc

Nguyễn Việt Trường	Kê toán trưởng	139.827.380	218.500.000	358.327.380
--------------------	----------------	-------------	-------------	-------------

Cộng

		509.493.411	780.300.000	348.800.000
				1.638.593.411

Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
---------	------------	--------	---------	---------------

Kỳ trước

Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	60.000.000	-	60.000.000
Lê Thanh Khoa	Phó Chủ tịch	60.000.000	-	60.000.000
Lê Chí Đăng	Thành viên/Giám đốc	219.417.763	232.500.000	487.917.763
Phạm Hiếu Đào	Thành viên/Phó Giám đốc	174.031.184	173.300.000	383.331.184
Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	36.000.000	-	36.000.000
Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	36.000.000	-	36.000.000
Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	30.000.000	-	30.000.000
Nguyễn Quốc Phước Sơn	Ủy viên	27.000.000	-	27.000.000
Nguyễn Xuân Vinh	Ủy viên	-	-	27.000.000
Nguyễn Việt Trường	Kê toán trưởng	149.520.812	158.500.000	308.020.812

Cộng

		542.969.759	564.300.000	1.335.269.759
				348.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực cho thuê cảng biển		Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ		Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	75.000.000.000		12.526.570.267		6.110.718.658	93.637.288.925
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.000.000.000		12.526.570.267		6.110.718.658	93.637.288.925
Kết quả kinh doanh theo bộ phận						
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(10.266.478.597)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.746.838.463		1.637.172.794		892.595.970	66.276.607.227
Doanh thu hoạt động tài chính						56.010.128.630
Chi phí tài chính						5.686.550.637
Thu nhập khác						(1.554.144.922)
Chi phí khác						294.066.047
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(185.465.821)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(12.159.916.920)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						48.091.217.651
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					161.062.698	161.062.698
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.511.649.918	3.477.026.400	210.017.684	11.198.694.002		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cái Lái, thành phố Thu Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	75.000.000.000	13.542.238.128	11.317.059.857	99.859.297.985
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.000.000.000	13.542.238.128	11.317.059.857	99.859.297.985
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	63.780.140.940	1.847.768.184	806.007.972	66.433.917.096
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.330.385.114)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				58.103.531.982
Doanh thu hoạt động tài chính				3.862.168.293
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				200
Chi phí khác				(164.659.078)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(12.448.340.095)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				49.352.701.302
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.257.829.894	8.450.473.279	125.029.111	16.833.332.284

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi Đình, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

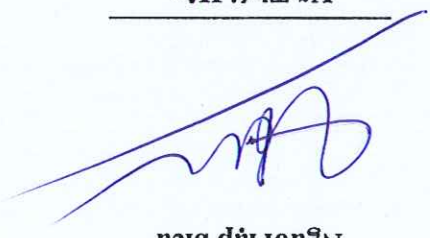
Số cuối kỳ	Lĩnh vực cho thuê		Các lĩnh vực khác	Cộng
	cảng biển	thiết bị xếp dỡ		
Tài sản trực tiếp của bộ phận	193.837.924.448	24.623.998.051	18.298.396.939	236.760.319.438
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				467.301.946.157
Tổng tài sản				<u>704.062.265.595</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	160.414.723	72.032.800	2.535.890.624	2.768.338.147
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				151.046.346.870
Tổng nợ phải trả				<u>153.814.685.017</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	131.337.924.448	26.160.604.056	27.661.172.468	185.159.700.972
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				463.433.983.869
Tổng tài sản				<u>648.593.684.841</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	60.903.360	1.229.720.734	3.518.892.471	4.809.516.565
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				16.194.395.643
Tổng nợ phải trả				<u>21.003.912.208</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

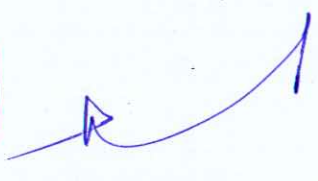
- 3b. *Thông tin về khu vực địa lý*
Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa.
4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu


Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng


Nguyễn Việt Trường

Giám đốc


Lê Chí Đăng

